

Biểu số: 1101.N/CTC-KHTC
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

**CHI NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC CHO NGÀNH
VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH**

Đơn vị báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Năm ...

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số
A	B	1
Vốn đầu tư phát triển	01	
Vốn chuẩn bị đầu tư	02	
Vốn thực hiện dự án	03	
Chi thường xuyên cho sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch (Các đơn vị trực thuộc Bộ)	04	
Văn hoá	05	
Gia đình	06	
Thể thao	07	
Du lịch	08	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1102.N/CTC-KHTC
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng 12
năm 2021

DIỆN TÍCH ĐẤT
THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị: Ha

Chỉ tiêu	Mã số	Hiện trạng đất dành cho thiết chế văn hóa, thể thao			Nhu cầu sử dụng đất dành cho thiết chế văn hóa, thể thao	
		Tổng số	Văn hóa	Thể thao	Giai đoạn 2020-2025	Giai đoạn 2025-2030
A	B	1	2	3	4	5
Đất dành cho thiết chế văn hóa, thể thao các cấp	01					
Chia theo cấp quản lý						
Trung ương	02					
Tỉnh, thành phố	03					
Quận, huyện	04					
Xã	05					
Chia theo tỉnh/thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>						
Đất dành cho các công trình khác phục vụ văn hóa, thể thao <i>(trụ sở, trường văn hóa, trường thể thao, viện nghiên cứu...)</i>	06					
Chia theo tỉnh/thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1103.N/CTC-HTQT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ,
THỎA THUẬN QUỐC TẾ
ĐÃ KÝ KẾT
Năm ...**

Đơn vị báo cáo:
Cục Hợp tác quốc tế
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Văn bản

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Điều ước quốc tế	01	
Điều ước quốc tế song phương	02	
Điều ước quốc tế đa phương	03	
Thỏa thuận quốc tế	04	
Về văn hóa	05	
Về thể dục thể thao	06	
Về du lịch	07	
Về gia đình	08	



Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1104.N/CTC-HTQT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ ĐOÀN RA, ĐOÀN VÀO
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Hợp tác quốc tế
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Đoàn ra	01	
Số đoàn (<i>Đoàn</i>)	02	
Số người (<i>Người</i>)	03	
Đoàn vào	04	
Số đoàn (<i>Đoàn</i>)	05	
Số người (<i>Người</i>)	06	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1105.N/CTC-HTQT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**SỐ VIỆN TRỢ, TÀI TRỢ
CỦA NƯỚC NGOÀI CHO
NGÀNH VĂN HÓA**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Hợp tác quốc tế
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Tên dự án, chương trình tài trợ, viện trợ	Cơ quan, đơn vị trong nước thụ hưởng	Cơ quan, tổ chức nước ngoài viện trợ, tài trợ	Hiện vật	Trị giá (Đồng/USD)
A	B	C	1	2

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1106.N/CTC-TCCB
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỞ CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Tổ chức cán bộ

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Mã số	Tổng số biên chế được giao	Tổng số công chức hiện có	Trong đó				Chia theo ngạch công chức				Trình độ đào tạo chia theo																Chia theo độ tuổi														
				Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	Chuyên viên cao cấp & TD	Chuyên viên chính & TD	Chuyên viên & TD	Cán sự & TD	Nhân viên	Chuyên môn						Chính trị				Tin học		Ngoại ngữ				Chứng chỉ tiếng dân tộc	QLNN												
													Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Cử nhân	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Trung cấp trở lên	Chứng chỉ	Tiếng Anh		Ngoại ngữ khác			Chuyên viên cao cấp & TD	Chuyên viên chính & TD	Chuyên viên & TD										
																									Đại học trở lên	Chứng chỉ (A, B, C)	Đại học trở lên	Chứng chỉ (A, B, C)														
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38			
Tổng số	01																																									
Tổng cục Du lịch	02																																									
...	...																																									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1107.N/CTC-ĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ CƠ SỞ ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC BỘ
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Đào tạo
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tổng số (Cơ sở)	01	
Viện nghiên cứu (Viện)	02	
Đại học/Học viện (Trường)	03	
Cao đẳng (Trường)	04	
Trung cấp (Trường)	05	
Khác	06	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1108.N/CTC-ĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ
GIẢNG DẠY TẠI CÁC CƠ SỞ
ĐÀO TẠO TRỰC THUỘC BỘ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Đào tạo

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị: Người

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tổng số	01	
Cán bộ quản lý	02	
Giảng viên	03	
Giáo viên	04	
Khác	05	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1109.N/CTC-ĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ HỌC VIÊN, SINH VIÊN,
HỌC SINH TUYỂN SINH VÀ
TỐT NGHIỆP TRONG NĂM
CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO
TRỰC THUỘC BỘ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Đào tạo

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tuyển sinh	01	
Tiến sĩ	02	
Thạc sĩ	03	
Đại học	04	
Cao đẳng	05	
Trung cấp	06	
Sơ cấp	07	
Tốt nghiệp	08	
Tiến sĩ	09	
Thạc sĩ	10	
Đại học	11	
Cao đẳng	12	
Trung cấp	13	
Sơ cấp	14	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1110.N/CTC-KHCNMT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

**SỐ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ,
NHIỆM VỤ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng	Cấp quản lý		Phê duyệt đưa vào thực hiện	Tình trạng nghiệm thu, công bố, ban hành			Nguồn kinh phí thực hiện (Triệu đồng)		
			Quốc gia	Bộ		Tổng số	Đạt	Không đạt	Sự nghiệp KHCN	Sự nghiệp BVMT	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số (Nhiệm vụ)	01										
Nhiệm vụ khoa học và công nghệ	02										
Chương trình	03										
Đề tài/Đề án	04										
Dự án xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tăng cường tiềm lực nghiên cứu, đổi mới sáng tạo...	05										
Nhiệm vụ (dự án) bảo vệ môi trường	06										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 1111.N/CTC-TĐKT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**KẾT QUẢ THI ĐUA KHEN
THƯỞNG NGÀNH VĂN HÓA,
THỂ THAO VÀ DU LỊCH**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Thi đua, khen thưởng
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	MÃ SỐ	SỐ LƯỢNG
A	B	1
Huân chương Sao vàng (Huân chương)	01	
Huân chương Hữu nghị (Huân chương)	02	
Huân chương Hồ Chí Minh (Huân chương)	03	
Tập thể	04	
Cá nhân	05	
Huân chương Độc lập (Huân chương)	06	
Hạng Nhất	07	
Tập thể	08	
Cá nhân	09	
Hạng Nhì	10	
Tập thể	11	
Cá nhân	12	
Hạng Ba	13	
Tập thể	14	
Cá nhân	15	
Huân chương Lao động (Huân chương)	16	
Hạng Nhất	17	
Tập thể	18	
Cá nhân	19	
Hạng Nhì	20	
Tập thể	21	
Cá nhân	22	
Hạng Ba	23	
Tập thể	24	
Cá nhân	25	
Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (Bằng khen)	26	
Tập thể	27	
Cá nhân	28	

Chỉ tiêu	MÃ SỐ	SỐ LƯỢNG
Bằng khen của Bộ trưởng (Bằng khen)	29	
Tập thể	30	
Cá nhân	31	
Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch” (Danh hiệu)	32	
Cờ thi đua của Bộ (Danh hiệu)	33	
Tập thể Lao động xuất sắc (Danh hiệu)	34	
Chiến sĩ thi đua cấp Bộ (Danh hiệu)	35	
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Danh hiệu)	36	
Cờ thi đua của Chính phủ (Danh hiệu)	37	
Chiến sĩ thi đua toàn quốc (Danh hiệu)	38	
Lao động tiên tiến (Danh hiệu)	39	
Tập thể	40	
Cá nhân	41	
Nghệ sĩ nhân dân (Danh hiệu)	42	
Nghệ sĩ ưu tú (Danh hiệu)	43	
Nghệ nhân nhân dân (Danh hiệu)	44	
Nghệ nhân ưu tú (Danh hiệu)	45	
Nhà giáo nhân dân (Danh hiệu)	46	
Nhà giáo ưu tú (Danh hiệu)	47	
Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật (Danh hiệu)	48	
Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật (Danh hiệu)	49	
Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (Danh hiệu)	50	
Tập thể	51	
Cá nhân	52	
Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới (Danh hiệu)	53	
Tập thể	54	
Cá nhân	55	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số **2101.N/VH-DSVH**
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ BẢO TÀNG
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Di sản văn hóa
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số bảo tàng (bảo tàng)						Số hiện vật bảo tàng (hiện vật)				Số lượt khách tham quan bảo tàng (lượt khách)		Thu từ phí tham quan bảo tàng (Nghìn đồng)
		Tổng số	Trong đó					Tổng số hiện vật	Trong đó			Trong đó		
			Bảo tàng quốc gia	Bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	Bảo tàng chuyên ngành thuộc đơn vị trực thuộc Bộ, ngành , tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương	Bảo tàng cấp tỉnh	Bảo tàng ngoài công lập		Số hiện vật (theo Sổ đăng ký hiện vật)	Số hiện vật (theo Sổ hiện vật tham khảo)	Số hiện vật (theo Sổ nhập hiện vật tạm thời)	Số lượt khách tham quan bảo tàng	Số lượt khách tham quan trưng bày lưu động trong và ngoài nước	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
Tổng số	01													
Chia theo cấp quản lý														
- Trung ương	02													
- Địa phương	03													
Chia theo tỉnh/thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)														
An Giang	04													
...	...													

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2102.N/VH-DSVH

Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BVHTTD

ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ DI TÍCH ĐƯỢC XẾP HẠNG

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Cục Di sản văn hóa

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số di tích cấp tỉnh	Số di tích quốc gia (Di tích)					Số di tích quốc gia đặc biệt (Di tích)					Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới (Di sản)			
			Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
				Di tích lịch sử	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Di tích khảo cổ	Danh lam thắng cảnh		Di tích lịch sử	Di tích kiến trúc nghệ thuật	Di tích khảo cổ	Danh lam thắng cảnh		Di sản văn hóa thế giới	Di sản thiên nhiên thế giới	Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới hỗn hợp
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Tổng số	01															
Chia theo tỉnh/thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)																
An Giang	02															
...	...															

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2103.N/VH-DSVH
Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-
BVHTTD ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Di sản văn hóa

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số di sản văn hóa phi vật thể được kiểm kê (Di sản)	Số di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (Di sản)	Số Di sản văn hóa phi vật thể được Unesco ghi danh (Di sản)		Số nghệ nhân được tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” (Nghệ nhân)		
						Tổng số	Trong đó	
				Số Di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh sách DSVHPVT đại diện của nhân loại	Số Di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh sách DSVHPVT cần được bảo vệ khẩn cấp		Nghệ nhân nhân dân	Nghệ nhân ưu tú
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01							
Chia theo tỉnh/thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)								
An Giang	02							
...	...							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2104.N/VH-DSVH
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ DI SẢN TƯ LIỆU
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Di sản văn hóa
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Số di sản tư liệu được kiểm kê	Số di sản tư liệu cấp tỉnh/thành	Số di sản tư liệu quốc gia	Số di sản tư liệu cấp khu vực	Số di sản tư liệu thế giới
A	B	1	2	3	4	5	6
Tổng số	01						
Chia theo tỉnh/thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>							
An Giang	02						
...	...						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2105.3N/VH-VHDT

Ban hành kèm theo Thông tư số

17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau năm
báo cáo

VĂN HÓA DÂN TỘC THIỂU SỐ

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Vụ Văn hóa dân tộc

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Tên dân tộc thiểu số	Mã số	Số nghệ nhân dân gian (là người dân tộc thiểu số còn sống) (Nghệ nhân)	Số làng, bản, buôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Số nhà ở truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số	Số nhà sinh hoạt cộng đồng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số (Nhà)	Số lễ hội truyền thống (Lễ hội)	Số câu lạc bộ, văn hóa, văn nghệ dân gian (Câu lạc bộ)	Số làng nghề truyền thống (Làng nghề)	Số lớp tập huấn, truyền dạy văn hóa phi vật thể (Lớp)	Số môn thể thao truyền thống và trò chơi dân gian (Môn)	Số khu, điểm du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Khu)
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số		01										
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)												
An Giang		02										
...		...										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu sè: 2201.N/VH-NTBD
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

SỐ ĐƠN VỊ NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Nghệ thuật biểu diễn
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số (Đơn vị)	Cấp trung ương quản lý (Đơn vị)	Cấp địa phương quản lý (Đơn vị)	Doanh thu (Triệu đồng)	Số lượng rạp biểu diễn/Số lượng ghế	Số lượng buổi biểu diễn (Buổi)		Số lượt người xem (Nghìn Người)
							Phục vụ nhiệm vụ chính trị	Bán vé doanh thu và các hình thức thu khác	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Sân khấu	01								
Tuồng	02								
Chèo	03								
Cải lương	04								
Dân ca kịch	05								
Nghệ thuật Dù Kê Khomer	06								
Kịch nói	07								
Múa rối	08								
Xiếc - Tạp kỹ	09								
Ca múa nhạc	10								
Dàn nhạc giao hưởng	11								
Dàn nhạc dân tộc	12								
Nhạc, Vũ kịch	13								

Dân ca	14								
Ca múa nhạc tổng hợp	15								
Các loại hình nghệ thuật khác	16								
.....	...								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2202.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

**SỐ THIẾT CHẾ VĂN HÓA
VÀ CÔNG TÁC TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

	Mã số	Hệ thống thiết chế văn hóa các cấp										Công tác tập huấn nghiệp vụ văn hóa cơ sở	
		Cấp tỉnh		Cấp huyện			Cấp xã			Cấp thôn			
		Tên gọi	Số lượng cán bộ (Biên chế)	Tổng số đơn vị cấp huyện	Số Trung tâm (Nhà) Văn hóa - thể thao	Số lượng cán bộ (Biên chế)	Tổng số đơn vị cấp xã	Số Trung tâm (Nhà) Văn hóa - thể thao	Số Trung tâm (Nhà) Văn hóa - thể thao đạt chuẩn	Số lượng Nhà văn hóa - Khu thể thao	Số lượng Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn	Số lớp tập huấn	Số cán bộ tham dự (Người)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số	01												
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)													
An Giang	02												
...	...												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2203.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ HOẠT ĐỘNG CỔ ĐỘNG TRỰC QUAN
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

	Mã số	Đợt tuyên truyền cổ động trực quan cấp tỉnh	Số cụm cổ động tuyên truyền chính trị (Cụm)		Cụm cổ động tại cửa khẩu biên giới (Cụm)	
			Dưới 40m ²	Trên 40m ²	Số lượng	Tên gọi (ghi chính xác tên cửa khẩu)
A	B	1	2	3	4	5
Tổng số	01					
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)						
An Giang	02					
...	...					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2204.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

**SỐ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CƠ SỞ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Gia đình văn hóa (Hộ)				Thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố văn hóa và tương đương (Khu dân cư)			
		Tổng số hộ gia đình	Số hộ gia đình đăng ký	Số hộ gia đình được công nhận	Số hộ gia đình được tặng giấy khen	Tổng số khu dân cư	Số khu dân cư đăng ký	Số khu dân cư được công nhận	Số khu dân cư được tặng giấy khen
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số	01								
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)									
An Giang	02								
...	...								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2205.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

SỐ HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT QUẦN CHÚNG
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Câu lạc bộ văn nghệ quần chúng				Liên hoan, hội thi, hội diễn			
		Cấp tỉnh		Cấp huyện		Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số câu lạc bộ	Số hội viên	Số câu lạc bộ	Số hội viên	Số cuộc	Tổng số lượt người xem (nghìn người)	Số cuộc	Tổng số lượt người xem (nghìn người)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số	01								
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)									
An Giang	02								
...	...								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2206.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

SỐ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN LƯU ĐỘNG
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

	Mã số	Đội tuyên truyền lưu động		Số cán bộ				Số cuộc liên hoan		Số buổi hoạt động		Số lượt người xem (1000 lượt người)	
		Trong đó		Biên chế		Hợp đồng		Trong đó		Trong đó			
		Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện	Tỉnh	Huyện
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số	01												
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)													
An Giang	02												
...	...												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2207.3N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau năm
báo cáo

HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

	Mã số	Tổng số	Lễ hội truyền thống		Lễ hội văn hóa		Lễ hội ngành nghề		Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài	
			Số lượng đăng ký	Số lượng thông báo	Số lượng đăng ký	Số lượng thông báo	Số lượng đăng ký	Số lượng thông báo	Số lượng đăng ký	Số lượng thông báo
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng số	01									
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>										
An Giang	02									
...	...									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2208.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

SỐ HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng doanh nghiệp quảng cáo		Hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo	
		Số doanh nghiệp đăng ký kinh doanh	Văn phòng đại diện của Doanh nghiệp nước ngoài	Trên bảng	Bảng rôn
A	B	1	2	3	4
Tổng số	01				
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>					
An Giang	02				
...	...				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2209.N/VH-VHCS
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng
12 năm 2021

SỞ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
DỊCH VỤ KARAOKE, VŨ TRƯỜNG
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Văn hóa cơ sở

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Hoạt động kinh doanh dịch vụ Karaoke						Hoạt động kinh doanh dịch vụ vũ trường					
		Cơ sở kinh doanh			Xử lý vi phạm			Cơ sở kinh doanh			Xử lý vi phạm		
		Số cơ sở kinh doanh hiện có	Số giấy phép cấp năm ...	Số giấy phép điều chỉnh cấp năm ...	Số lượt kiểm tra	Số xử lý vi phạm hành chính	Số thu hồi giấy phép	Số cơ sở kinh doanh hiện có	Số giấy phép cấp năm ...	Số giấy phép điều chỉnh cấp năm ...	Số lượt kiểm tra	Số xử lý vi phạm hành chính	Số thu hồi giấy phép
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Tổng số	01												
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>													
An Giang	02												
...	...												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2301.N/VH-MTNA&TL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ TRIỂN LÃM MỸ THUẬT, NHIẾP ẢNH, TRIỂN LÃM
KHÔNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI, SỐ LƯỢNG HỌA SĨ,
NHÀ ĐIỀU KHẮC, NGHỆ SĨ NHIẾP ẢNH, SỐ LƯỢNG
CÔNG TRÌNH TƯỢNG ĐÀI, TRẠI SÁNG TÁC**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng triển lãm năm...							Số lượng họa sĩ, nhà điêu khắc, nghệ sĩ nhiếp ảnh có đến năm...							Số lượng công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xây dựng, trại sáng tác được tổ chức năm ...				Số lượng nhà triển lãm có đến năm...	Số lượng khách tham quan triển lãm năm ...
		Tổng số	Trong đó						Tổng số	Trong đó						Trong đó					
			Cuộc thi, Triển lãm mỹ thuật		Cuộc thi, liên hoan, Triển lãm nhiếp ảnh		Các triển lãm không vì mục đích thương mại			Mỹ thuật				Nhiếp ảnh		Tượng đài	Tranh hoành tráng	Trại sáng tác mỹ thuật	Trại sáng tác nhiếp ảnh		
			Trong nước	Ra nước ngoài	Trong nước	Ra nước ngoài	Trong nước	Ra nước ngoài		Họa sĩ hội MT TW	Họa sĩ hội MT địa phương	Nhà điêu khắc Hội MT TW	Nhà điêu khắc Hội MT địa phương	Nghệ sĩ nhiếp ảnh TW	Nghệ sĩ nhiếp ảnh địa phương						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Tổng số	01																				
Chia theo cấp quản lý																					
- Trung ương	02																				
- Địa phương	03																				
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo đơn vị hành chính)																					
An Giang	04																				
...	...																				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2302.N/VH-BQTG
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng
12 năm 2021
Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Bản quyền tác giả
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Giấy chứng nhận đã cấp	Nộp trực tiếp	Nộp trực tuyến	Nộp qua bưu điện	Hồ sơ cấp giấy chứng nhận do tác giả, chủ sở hữu nộp	Hồ sơ cấp giấy chứng nhận do bên được ủy quyền nộp		Số giấy chứng nhận cấp cho chủ thể trong nước	Số giấy chứng nhận cấp cho chủ thể nước ngoài
							Tổ chức tư vấn dịch vụ	Tổ chức, cá nhân		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả	01									
Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan	02									
Tổng số	03									
Tỷ lệ %	04									

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2303.N/VH-BQTG
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng 12
năm 2021
Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN
TẬP THỂ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Bản quyền tác giả
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số hội viên ủy quyền	Số tác phẩm ủy quyền	Hoạt động thu và phân chia tiền bản quyền				
				Tiền bản quyền (trong kỳ báo cáo)	Tiền bản quyền (Doanh thu tại Việt Nam)	Tiền bản quyền (Doanh thu từ CMOs nước ngoài)	Tiền bản quyền trả cho Chủ sở hữu Việt Nam (VI)	Tổng số tiền bản quyền trả cho Chủ sở hữu quốc tế
A	B	1	2	3 = 4+5-7	4	5	6	7
Trung tâm Bảo vệ quyền tác giả âm nhạc Việt Nam - VCPMC	01							
Hiệp hội Công nghiệp ghi âm Việt Nam - RIAV	02							
Trung tâm Quyền tác giả văn học Việt Nam - VLCC	03							
Hiệp hội Quyền sao chép Việt Nam - VIETRRO	04							
Hội bảo vệ quyền của nghệ sỹ biểu diễn âm nhạc Việt Nam - APPA	05							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2304.N/VH-BQTG
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI,
TỐ CÁO VỀ QUYỀN TÁC GIẢ,
QUYỀN LIÊN QUAN**

Đơn vị báo cáo:
Cục Bản quyền tác giả
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Năm ...

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong nước	Có yếu tố nước ngoài
A	B	1	2	3
Khiếu nại quyền tác giả, quyền liên quan	01			
Tố cáo quyền tác giả, quyền liên quan	02			
Tổng số	03			
Tỷ lệ %	04			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2305.N/VH-BQTG
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**GIÁM ĐỊNH QUYỀN TÁC GIẢ,
QUYỀN LIÊN QUAN**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Bản quyền tác giả
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số	Trong nước	Có yếu tố nước ngoài
A	B	1	2	3
Giám định quyền tác giả	01			
Giám định quyền liên quan	02			
Tổng số	03			
Tỷ lệ %	04			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2401.N/VH-TV

Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ THƯ VIỆN
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Thư viện

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số thư viện	Số thư viện thành lập trong năm	Tài nguyên thông tin của thư viện				Số lượt người đọc thư viện phục vụ	Số lượt tài nguyên thông tin được thư viện phục vụ
				Sách		Báo, tạp chí	Tài liệu điện tử/số (Tài liệu)		
				Đầu sách	Bản sách				
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số	01								
Chia theo loại thư viện									
Thư viện quốc gia Việt Nam	02								
Thư viện công cộng cấp tỉnh	03								
Thư viện công cộng cấp huyện	04								
Thư viện chuyên ngành	05								
Thư viện lực lượng vũ trang nhân dân	06								
Thư viện cơ sở giáo dục đại học	07								
Thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác	08								
Thư viện cộng đồng	09								
Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	10								
Thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	11								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2402.N/VH-TV
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

**SỐ TÀI NGUYÊN THÔNG TIN
CỦA THƯ VIỆN CÔNG CỘNG**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Thư viện

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Hiện trạng tài nguyên thông tin					Hoạt động xây dựng tài nguyên thông tin	
		Số đầu sách	Số bản sách	Báo tạp chí	Tài liệu điện tử/số	Các dạng khác	Số tài nguyên thông tin bổ sung trong năm	Số tài nguyên thông tin được thanh lọc
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01							
Chia theo cấp quản lý								
Cấp tỉnh	02							
Cấp huyện	03							
Cấp xã	04							
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>								
An Giang	05							
...	...							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2403.N/VH-TV

Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ NHÂN LỰC THƯ VIỆN CÔNG CỘNG

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Vụ Thư viện

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số cán bộ	Trình độ cán bộ			Lĩnh vực được đào tạo	
			Đại học trở lên	Cao đẳng /THCN	THPT	Chuyên ngành thư viện	Chuyên ngành khác
A	B	1	2	3	4	5	6
Tổng số	01						
Chia theo cấp quản lý							
Cấp tỉnh	02						
Cấp huyện	03						
Cấp xã	04						
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)							
An Giang	05						
...	...						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2404.N/VH-TV

Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO
THƯ VIỆN CÔNG CỘNG**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:

Vụ Thư viện

Đơn vị nhận báo cáo:

Vụ Kế hoạch, Tài chính

	Mã số	Tổng Kinh phí	Nội dung chi					Chi thường xuyên khác	Ghi chú
			Con người	Hoạt động chuyên môn nghiệp vụ					
				Bổ sung tài liệu	Tổ chức các dịch vụ thư viện	Truyền thông, vận động	Các hoạt động nghiệp vụ khác		
A	B	1=2+3+4+5+6+7	2	3	4	5	6	7	8
Tổng số	01								
Chia theo cấp quản lý									
Cấp tỉnh	02								
Cấp huyện	03								
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)									
An Giang	04								
...	...								

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2405.N/VH-TV
Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2021/TT-
BVHTTD ngày 28 tháng 12 năm 2021

**HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA
THƯ VIỆN CÔNG CỘNG**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Thư viện

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số người đăng ký sử dụng thư viện	Số lượt người được thư viện phục vụ			Số lượt tài nguyên thông tin phục vụ của thư viện		Ghi chú
			Phục vụ tại chỗ	Phục vụ lưu động	Qua không gian mạng	Phục vụ tại chỗ	Phục vụ lưu động	
A	B	1	2	3	4	5	6	7
Tổng số	01							
Chia theo cấp quản lý								
Cấp tỉnh	02							
Cấp huyện	03							
Cấp xã	04							
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>								
An Giang	05							
...	...							

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 2406.N/VH-ĐA
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ CƠ SỞ SẢN XUẤT PHIM,
PHIM SẢN XUẤT, PHIM NHẬP KHẨU,
ĐƠN VỊ CHIẾU PHIM, BUỔI CHIẾU PHIM
VÀ LƯỢT NGƯỜI XEM**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Cục Điện ảnh
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu báo cáo	Mã số	Kế hoạch	Thực hiện
A	B	1	2
Tổng số cơ sở sản xuất phim (Cơ sở)	01		
Cơ sở sản xuất phim thuộc Bộ, ngành, các Hội trung ương quản lý	02		
Cơ sở sản xuất phim do tỉnh, thành phố quản lý	03		
Cơ sở sản xuất phim tư nhân	04		
Tổng số phim sản xuất (Bộ)	05		
Phim truyện điện ảnh	06		
Phim truyện Video	07		
Phim hoạt hình	08		
Phim tài liệu	09		
Phim khoa học	10		
Tổng số phim nhập khẩu (Bộ)	11		
Phim truyện điện ảnh	12		
Phim truyện Video	13		
Phim hoạt hình	14		
Phim tài liệu	15		
Phim khoa học	16		
Tổng số đơn vị chiếu phim (Cơ sở)	17		
Rạp chiếu phim (Rạp)	18		
Phòng chiếu phim (Phòng)	19		
Đội chiếu phim lưu động (Đội)	20		
Nhà văn hóa có chiếu phim thường xuyên (Nhà)	21		
Tổng số buổi chiếu phim (Buổi)	22		
Buổi chiếu phim Việt Nam tại rạp	23		

Buổi chiếu phim nước ngoài tại rạp	24		
Buổi chiếu phim Việt Nam tại đội chiếu phim lưu động	25		
Buổi chiếu phim nước ngoài tại đội chiếu phim lưu động	26		
Tổng số lượt người xem phim (1000 người)	27		
Lượt người xem phim Việt Nam tại rạp	28		
Lượt người xem phim nước ngoài tại rạp	29		
Lượt người xem phim Việt Nam tại đội chiếu phim lưu động	30		
Lượt người xem phim nước ngoài tại đội chiếu phim lưu động	31		
Tổng số tiền ngân sách nhà nước đặt hàng, tài trợ (1000 đ)	32		
Đặt hàng, tài trợ sản xuất phim	33		
Tài trợ phát hành phim và chiếu phim	34		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 3101.N/GĐ-GĐ
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ HỘ GIA ĐÌNH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Gia đình
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị tính: Hộ

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tổng số hộ gia đình	01	
Số hộ gia đình chỉ có cha hoặc mẹ sống chung với con	02	
Số hộ gia đình 1 thế hệ (vợ, chồng)	03	
Số hộ gia đình 2 thế hệ	04	
Số hộ gia đình 3 thế hệ trở lên	05	
Số hộ gia đình khác	06	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 3102.N/GĐ-GĐ
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ VỤ BẠO LỰC GIA ĐÌNH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Gia đình
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tổng số hộ có bạo lực gia đình (Hộ)	01	
Tổng số vụ bạo lực gia đình (Vụ)	02	
Chia theo hình thức bạo lực		
Tình thân (Vụ)	03	
Thân thể (Vụ)	04	
Tình dục (Vụ)	05	
Kinh tế (Vụ)	06	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 3103.N/GD-GD
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**SỐ NGƯỜI GÂY BẠO LỰC
GIA ĐÌNH ĐƯỢC PHÁT HIỆN
VÀ XỬ LÝ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Gia đình
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tổng số người gây bạo lực gia đình được phát hiện và xử lý	01	
Chia theo giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
Chia theo độ tuổi		
Dưới 16 tuổi	04	
Từ đủ 16 tuổi trở lên	05	
Chia theo biện pháp xử lý		
Góp ý, phê bình trong cộng đồng dân cư	06	
Áp dụng biện pháp cấm tiếp xúc	07	
Áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã/phường/thị trấn	08	
Xử phạt vi phạm hành chính	09	
Xử lý hình sự (phạt tù)	10	
Hỗ trợ (cai nghiện rượu, điều trị rối loạn tâm thần...)	11	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 3104.N/GĐ-GĐ
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ NẠN NHÂN BẠO LỰC
GIA ĐÌNH ĐƯỢC PHÁT HIỆN
VÀ HỖ TRỢ**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Gia đình

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Người

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Tổng số nạn nhân bạo lực gia đình được phát hiện và hỗ trợ	01	
Chia theo giới tính		
Nam	02	
Nữ	03	
Chia theo độ tuổi		
Dưới 16 tuổi	04	
Từ đủ 16 tuổi trở lên	05	
Chia theo biện pháp hỗ trợ		
Được tư vấn (tâm lý, tinh thần, pháp luật)	06	
Chăm sóc hỗ trợ sau khi bị bạo lực	07	
Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm	08	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 3105.N/GĐ-GĐ
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG, CHỐNG
BẠO LỰC GIA ĐÌNH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Vụ Gia đình
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lượng
A	B	1
Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (theo chuẩn của Bộ VHTTDL) (Mô hình)	01	
Mô hình hoạt động độc lập (Mô hình)	02	
Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững (Câu lạc bộ)	03	
Nhóm phòng, chống bạo lực gia đình (Nhóm)	04	
Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng (Địa chỉ)	05	
Đường dây nóng (Đường dây)	06	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4101.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**TỶ LỆ NGƯỜI TẬP LUYỆN
THỂ DỤC, THỂ THAO
THƯỜNG XUYỀN**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (Người)	Tỷ lệ người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	02		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4102.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

TỶ LỆ GIA ĐÌNH THỂ THAO
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

	Mã số	Số gia đình thể thao (Người)	Tỷ lệ gia đình thể thao (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	02		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4103.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

TỶ LỆ CỘNG TÁC VIÊN
THẺ DỤC, THẺ THAO
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

	Mã số	Số cộng tác viên thể dục, thể thao (Người)	Tỷ lệ cộng tác viên thể dục, thể thao (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	02		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4104.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ CÂU LẠC BỘ THỂ THAO
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị tính: Câu lạc bộ

	Mã số	Tổng số	Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Câu lạc bộ thể thao cơ sở
A	B	1	2	3
Tổng số	01			
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>				
An Giang	02			
...	...			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4105.N/TD TT-TCTD TT
 Ban hành kèm theo Thông tư số
 17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng 12
 năm 2021

**SỐ VẬN ĐỘNG VIÊN, TRỌNG TÀI,
 HUẤN LUYỆN VIÊN**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
 Tổng cục Thể dục thể thao
 Đơn vị nhận báo cáo:
 Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị tính: người

Chỉ tiêu	Mã số	Vận động viên								Trọng tài				Huấn luyện viên					
		Tổng số	Trong đó							Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó				
			Nữ	Kiện tướng		Cấp I		Cấp II			Nữ	Cấp Quốc tế	Cấp Quốc gia		Nữ	HLV cao cấp (hạng I)	HLV chính (hạng II)	Huấn luyện viên (hạng III)	Hướng dẫn viên (hạng IV)
				Tổng số	Số nữ	Tổng số	Số nữ	Tổng số	Số nữ										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Tổng số	01																		
Chia theo môn																			
Aerobic	02																		
...	...																		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)																			
An Giang	...																		
...	...																		

Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
 (Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4106.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

SỐ GIẢI THỂ THAO TỔ CHỨC TẠI VIỆT NAM
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Giải thể thao quần chúng												Giải thể thao thành tích cao							
		Tổng số		Trong đó										Tổng số		Trong đó					
		Số giải	Số người tham gia	Quốc tế	Số người tham gia	Quốc gia	Số người tham gia	Cấp tỉnh	Số người tham gia	Cấp huyện	Số người tham gia	Cấp xã	Số người tham gia	Số giải	Số người tham gia	Quốc tế	Số người tham gia	Quốc gia	Số người tham gia	Cấp tỉnh	Số người tham gia
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Tổng số	01																				
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>																					
An Giang	02																				
...	...																				

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4107.N/TDTT-TCTDTT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021
Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ
(Các môn thi đấu có nội dung cá nhân)
Năm 20....

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Huy chương

Chỉ tiêu	Mã số	Tổng số huy chương				Huy chương Vàng				Huy chương Bạc				Huy chương Đồng			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thế giới	Châu Á	Đông Nam Á
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng số	01																
Chia theo môn																	
Aerobic	02																
...	...																
Chia theo giới tính																	
Nam	...																
Nữ	...																
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>																	
An Giang	...																
...	...																

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4108.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng 12
năm 2021

SỐ HUY CHƯƠNG THI ĐẤU THỂ THAO QUỐC TẾ
(Các môn thi đấu có nội dung tập thể)

Năm 20....

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị tính: Huy chương

Môn thể thao	Mã số	Tổng số huy chương				Huy chương Vàng				Huy chương Bạc				Huy chương Đồng			
		Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
			Thể giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thể giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thể giới	Châu Á	Đông Nam Á		Thể giới	Châu Á	Đông Nam Á
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng số	01																
Chia theo môn																	
Aerobic	02																
Bắn cung	03																
...	...																

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4109.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

SỐ HUY CHƯƠNG THI ĐẤU QUỐC GIA
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

	Mã số	Tổng số	Giải thể thao thành tích cao												Giải thể thao quần chúng			
			Giải vô địch				Giải vô địch trẻ				Cúp Câu lạc bộ							
			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
				Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng		Vàng	Bạc	Đồng
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng số	01																	
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>																		
An Giang	02																	
...	...																	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4110.N/TDĐT-TCTDĐT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28 tháng 12
năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

SỐ CÔNG TRÌNH THỂ THAO

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

	Mã số	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao (Nhà)			Bể bơi (Bể)			Sân tập luyện, thi đấu thể thao ngoài trời (Sân)									
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó							
			Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn		Bể bơi có chiều dài 50 mét	Bể bơi có chiều dài 25 mét	Bể bơi khác		Sân vận động có khán đài	Sân vận động không có khán đài	Sân bóng đá mini	Sân bóng chuyền	Sân bóng rổ	Sân cầu lông	Sân quần vợt	Sân thể thao khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Tổng số																	
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)																	
An Giang	...																
...	...																

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 4111.N/TD TT-TCTD TT
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28 tháng 12
năm 2021

NGUỒN LỰC CHO THỂ DỤC THỂ THAO

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Thể dục thể thao

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

	Mã số	Nguồn tài chính (triệu đồng)					Diện tích đất (héc ta)			Nhân lực (người)		
		Tổng số	Ngân sách nhà nước			Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước	Tổng diện tích	Đất có quy hoạch	Đất chưa có quy hoạch	Tổng số	Trình độ	
			Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản						Đại học trở lên	Khác
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tổng số	01											
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)												
An Giang	02											
...	...											

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5101.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo:
- Ngày 20 tháng cuối quý
- 28/2 năm sau

**SỐ LƯỢT KHÁCH
DU LỊCH NỘI ĐỊA**

**Quý ...
Năm ...**

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Nghìn lượt

Chỉ tiêu	Mã số	Quý báo cáo	Lũy kế đầu năm đến hết quý báo cáo	Ghi chú
A	B	1	2	3
Tổng số	01			
Chia theo nhóm khách				
Khách nghỉ đêm tại cơ sở lưu trú du lịch	02			
Khách nghỉ đêm không tại cơ sở lưu trú du lịch	03			
Khách trong ngày	04			
Chia theo hình thức tổ chức chuyến đi				
Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành phục vụ	05			
Không do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành phục vụ	06			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5102.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**CHI TIÊU CỦA KHÁCH
DU LỊCH VIỆT NAM
RA NƯỚC NGOÀI**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Chỉ tiêu trong nước	Chỉ tiêu tại nước ngoài
A	B	1	2
Chỉ tiêu bình quân một lượt khách	01		
Chia theo hình thức chuyến đi			
Chỉ tiêu bình quân một lượt khách do doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành phục vụ	02		
Chỉ tiêu bình quân một lượt khách không do doanh nghiệp kinh doanh lữ hành phục vụ	03		
Chia theo cơ cấu chỉ tiêu			
Thuê phòng	04		
Ăn uống	05		
Đi lại	06		
Tham quan	07		
Mua sắm	08		
Vui chơi, giải trí	09		
Chăm sóc sức khỏe	10		
Chi khác	11		
Chia theo nước đến			
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5103.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

TỔNG THU
TỪ KHÁCH DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong kỳ	So sánh với cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng thu từ khách du lịch	01		
Chi tiết theo nhóm khách			
Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam	02		
Khách du lịch nội địa	03		
Khách du lịch ra nước ngoài ¹	04		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

¹ Chỉ tính phần chi tiêu trong nước của khách du lịch ra nước ngoài.

Biểu số: 5104.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

NHÂN LỰC
NGÀNH DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số lao động (Nghìn người)
A	B	1
Tổng số	01	
Chia theo lĩnh vực hoạt động		
Quản lý nhà nước	02	
Tổ chức xã hội nghề nghiệp du lịch	03	
Lưu trú	04	
Lữ hành	05	
Hướng dẫn	06	
Điểm du lịch	07	
Khu du lịch	08	
Chia theo vị trí việc làm		
Quản lý	09	
Lưu trú	10	
Ăn uống	11	
Lữ hành	12	
Hướng dẫn viên	13	
Vận chuyển khách	14	
Vui chơi, giải trí, bán hàng	15	
Hành chính	16	
Dịch vụ khác	17	
Chia theo quốc tịch		
Việt Nam	18	
Nước ngoài	19	
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)		
An Giang	20	

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5105.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**ĐÓNG GÓP CỦA DU LỊCH
VÀO TỔNG SẢN PHẨM
TRONG NƯỚC**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Đóng góp của du lịch vào GDP			
Tỷ đồng	01		
Đô la Mỹ	02		
Tỷ lệ %	03		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5106.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**ĐẦU TƯ CÔNG CHO
MARKETING DU LỊCH**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Triệu đồng)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo cấp quản lý			
Trung ương	02		
Địa phương	03		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	04		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5201.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**CÔNG SUẤT SỬ DỤNG
PHÒNG CỦA CƠ SỞ
LƯU TRÚ DU LỊCH**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (%)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Công suất sử dụng phòng của cơ sở lưu trú du lịch toàn quốc	01		
Chia theo tỉnh, thành phố <i>(Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)</i>			
An Giang	02		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5202.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

**SỐ LƯỢT KHÁCH DO DOANH
NGHIỆP KINH DOANH DỊCH
VỤ LỮ HÀNH PHỤC VỤ**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Nghìn lượt)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chi tiết theo nhóm khách			
Khách du lịch quốc tế đến Việt Nam	02		
Khách du lịch nội địa	03		
Khách du lịch ra nước ngoài	04		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	05		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5301.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**SỐ DOANH NGHIỆP KINH DOANH
DỊCH VỤ LỮ HÀNH**
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Doanh nghiệp)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo phạm vi kinh doanh			
Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế	02		
Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	03		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	04		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5302.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**SỐ HƯỚNG DẪN VIÊN
DU LỊCH**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Người)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo phạm vi hành nghề hướng dẫn			
Hướng dẫn viên du lịch nội địa	02		
Hướng dẫn viên du lịch quốc tế	03		
Hướng dẫn viên du lịch tại điểm	04		
Chia theo ngôn ngữ			
Tiếng Anh	05		
Tiếng Đức	06		
Tiếng Hàn	07		
Tiếng Nga	08		
Tiếng Nhật	09		
Tiếng Pháp	10		
Tiếng Tây Ban Nha	11		
Tiếng Thái	12		
Tiếng Trung	13		
Tiếng Việt	14		
Ngôn ngữ khác	15		
Chi tiết theo tỉnh/thành phố			
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)	16		
An Giang			
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5303.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỔ CƠ SỞ
LƯU TRÚ DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Cơ sở)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch			
5 sao	02		
4 sao	03		
3 sao	04		
2 sao	05		
1 sao	06		
Đủ điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch	07		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	08		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5304.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

**SỐ BUỒNG CỦA CƠ SỞ
LƯU TRÚ DU LỊCH**

Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch

Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Buồng)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch			
5 sao	02		
4 sao	03		
3 sao	04		
2 sao	05		
1 sao	06		
Đủ điều kiện kinh doanh lưu trú du lịch	07		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	08		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5305.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTD ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ ĐIỂM DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Điểm du lịch)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	02		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 5306.N/DL-TCDL
Ban hành kèm theo Thông tư số
17/2021/TT-BVHTTĐ ngày 28
tháng 12 năm 2021

SỐ KHU DU LỊCH
Năm ...

Đơn vị báo cáo:
Tổng cục Du lịch
Đơn vị nhận báo cáo:
Vụ Kế hoạch, Tài chính

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm sau

Chỉ tiêu	Mã số	Số thực hiện trong năm (Khu du lịch)	So với năm trước (%)
A	B	1	2
Tổng số	01		
Chia theo quy mô khu du lịch			
Khu du lịch quốc gia	02		
Khu du lịch cấp tỉnh	03		
Chia theo tỉnh, thành phố (Ghi theo danh mục đơn vị hành chính)			
An Giang	04		
...	...		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)